

Bản án số: 08/2020/HS-PT-CTN

Ngày 16/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Sinh

Các thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn và ông Lê Đình Nam

-Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Cáp Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLPT-HS-CTN ngày 18 tháng 8 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:14/2020/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

P; sinh năm: theo Kết luận giám định pháp y số 1274/C09C(Đ5) ngày 03/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng độ tuổi của bị cáo tại thời điểm giám định (tháng 12/2019) là từ: 19 năm đến 19 năm 06 tháng); Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 5, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông S (đã chết) và bà L, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo P: Bà D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch: Anh K – Cán bộ sở tư pháp tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13/8/2019, Siu Q, P, T, H (tên gọi khác: Quang), Kpă Xuân, RMah T cùng trú tại thôn 5, xã Thăng Hưng, huyện C, tỉnh Gia Lai ngồi uống rượu tại nhà Siu Q. Trong lúc ngồi uống rượu thì Q có rủ cả nhóm “Đi

làm ăn không”, nghĩa là đi trộm máy bơm nước của người khác mà Q nói đã thấy trước đó ở rẫy anh Nguyễn Thanh Kiên (ở thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện C) thì tất cả đồng ý đi, riêng Xuân thì về trước do say rượu. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 81B1-874.78 (xe của bố Q) chở Thiêng đi trước dẫn đường, còn Thọ thì điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 47B-060.74 (xe của mẹ Thọ) chở T, Hoang đi theo sau. Khi cả nhóm đến lô cao su thuộc thôn 1, xã Thăng Hưng thì dừng lại để xe tại đây, Quý mở cốp xe mô tô của Q lấy 01 cờ lê dài khoảng 20cm, 01 mỏ lếch dài khoảng 20-25cm, Thọ mở cốp xe mô tô của Thọ lấy 01 cái kéo cắt cành dài khoảng 15-20cm, rồi cả nhóm đi bộ xuống rẫy nhà anh Kiên, trên đường đi Thiêng nhặt được 01 con dao dài khoảng 40cm, cán màu xanh, đầu nhọn. Khi đi xuống tới rẫy thì cả nhóm thấy có hai ao nước cách nhau khoảng 03m nên chia thành hai nhóm: Quý, Thiêng lấy đầu bơm nước ở ao nước thứ nhất, Q chỉ cho T, Thọ, Hoang đi lấy máy bơm nước ở ao thứ hai. Khi qua tới ao nước có máy bơm nước thì Thọ đưa cho Hoang kéo cắt cành của Thọ để Hoang cắt dây điện nối với máy bơm nước nhãn hiệu: TD, loại máy: 3 pha, 6Kw, 8Hp, màu trắng - bạc. Sau đó Thọ, T kéo máy bơm nước lên bờ và thay nhau vác lên chỗ dựng xe mô tô trước đó. Ở ao nước thứ nhất Quý dùng cờ lê và mỏ lếch để mở ốc lấy đầu bơm nước nhãn hiệu: Văn Thê 7, loại đẩy xa: 700-900m, tại đầu bơm có gắn khóa ngang nhãn hiệu: PN25 được gắn vào giá đỡ bằng kim loại, dùng dao mà Thiêng nhặt được để chặt ống nước gắn vào đầu bơm nước, rồi Thiêng vác đầu bơm nước đi lên chỗ dựng xe mô tô. Khi Thiêng đi gần tới chỗ để xe mô tô thì anh Kiên đi ra rẫy phát hiện các đối tượng trên đang trộm cắp tài sản của mình thì tri hô lên, lúc này Thiêng vứt đầu bơm nước xuống đất và bỏ chạy, ở nhóm bên kia Thọ cũng vứt máy bơm nước xuống đất và chạy lên chỗ để xe mô tô để lấy xe chạy về nhà. Qua xác minh, Công an xã Thăng Hưng xác định nhóm Siu Q thực hiện vụ trộm cắp đầu bơm nước và máy bơm nước, Công an xã đã tạm giữ đầu bơm nước và máy bơm nước bị chiếm đoạt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu: TD, loại máy: 3 pha, 6Kw có gắn dây điện màu đen dài 3m có giá 4.270.000 đồng; 01 (một) đầu bơm nước: Văn Thê 7, loại đẩy xa: 700-900m, tại đầu máy bơm nước có gắn khoá ngang nhãn hiệu: PN25, 20cm ống nhựa nhãn hiệu ép cao Hoàng Hùng – Đắc Lắc có giá 1.798.500 đồng, tổng giá trị tài sản là 6.068.500 đồng (Sáu triệu không trăm sáu tám ngàn năm trăm đồng).

Qua điều tra xác định được R Mah T ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 13/8/2019 thì T cùng Rơ Lan Hanh còn có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp máy bơm nước vào khoảng tháng 6,7/2019, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ (không xác định rõ ngày, vào khoảng tháng 6,7/2019) T rú Hanh đi lấy trộm máy bơm nước ở rẫy cà phê của anh Nguyễn Thanh Hưng thuộc thôn 5, xã Thăng Hưng thì Hanh đồng ý. T cầm theo 01 con dao (loại dao rựa) dài khoảng 60cm, cả hai đi đến giếng nước tại rẫy và thấy dưới giếng có 01 (một) máy bơm nước, nhãn hiệu: TD, loại máy: 1 pha, 3,5 Kw, 4Hp, màu xanh lá cây thì T dùng tay kéo dây thùng, còn Hanh kéo ống nước

lên, tháo dây thùng buộc vào máy, dùng dao chặt đứt dây điện, tháo ống dẫn nước gắn vào máy rồi thay nhau vác máy bơm nước mang đi bán. Cả hai đưa máy bơm tới nhà ông Rah Lan Duil ở thôn 5, xã Thăng Hưng nói bán với giá 2.000.000 đồng thì ông Duil nói “Chúng mày lấy trộm của người ta, tao không mua, tao mua người ta bắt tao ai chịu, mày ăn trộm tao mua sáu trăm ngàn đồng”. Nghe vậy thì Hanh và T đồng ý bán, ông Duil bảo T, Hanh ngồi chờ, ông Duil đi bộ qua nhà con rể là Kpă Blum để mượn 600.000 đồng rồi về đưa cho T và Hanh. Sau đó, ông Duil vác máy bơm nước vào nhà cất, số tiền bán được máy bơm nước T và Hanh đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Cách ngày lấy trộm máy bơm nước lần thứ nhất khoảng 15 ngày, cũng trong tháng 6,7/2019, khoảng 15 giờ chiều thì T rủ Hanh tới đi ăn trộm máy bơm nước thì Hanh đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T, Hanh đi bộ đến rẫy cà phê của anh Lê Văn Hưng thuộc thôn 5, xã Thăng Hưng, khi đi T cầm theo 01 kéo cắt cành dài khoảng 20cm. Tại đây, T và Hanh đã cùng nhau kéo máy bơm nước dưới giếng nước lên, dùng kéo cắt dây thùng và dây điện, lấy được 01 (một) máy bơm nước, nhãn hiệu: Daphovina, loại máy: 3 pha, 5,5Kw, 7Hp, màu trắng - bạc và sau đó vác đi giấu ở bụi cây tại thôn 5, xã Thăng Hưng rồi cả hai đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày hôm sau Hanh và T đi bộ đến quán Internet Minh Hùng thuộc thôn 1, xã Thăng Hưng thì gặp Rơ Lan Huynh đang ngồi chơi game. Lúc này Hanh mượn xe mô tô của Huynh để đi bán máy bơm nước lấy trộm được thì Huynh đồng ý và nói cho Huynh đi cùng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 81B1-831.31 của Huynh chở Hanh và Huynh đến chỗ giấu lấy máy bơm chở đến rẫy nhà ông Kpă Huen ở thôn 5, xã Thăng Hưng bán với giá 1.300.000 đồng, ông Huen xem máy bơm rồi nói “Đồ ăn trộm, máy phải thay lại, không mua đâu”, sau đó ông Huen nói giá mua 500.000 đồng, thấy giá rẻ nên cả ba chở máy bơm nước đi giấu rồi quay về quán Internet Minh Hùng chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T tiếp tục điều khiển xe mô tô của Huynh chở Hanh và Huynh đi lấy máy bơm nước chở đến rẫy ông Huen để bán, ông Huen trả giá 350.000 đồng thì cả ba đồng ý bán. Sau đó ông Huen đưa cho Hanh 300.000 đồng và hẹn tối đến lấy 50.000 đồng, đến 18 giờ cùng ngày T đến lấy 50.000 đồng tại nhà ông Huen, số tiền trên các đối tượng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/KLĐG ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) máy bơm nước, nhãn hiệu: TD, loại máy: 1 pha, 3,5 Kw, 4Hp kèm theo một đoạn dây điện nối với máy dài 10m hiệu Vĩnh Thịnh có giá 1.760.000 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng); 01 (một) máy bơm nước, nhãn hiệu: Daphovina, loại máy: 3 pha, 5,5Kw, 7Hp kèm theo một đoạn dây điện nối với máy dài 9m hiệu Vĩnh Thịnh có giá 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Do tài sản bị chiếm đoạt trong hai lần trên đều dưới 2.000.000 đồng, R Mah T và Rơ Lan Hanh trước đó chưa bị kết án về tội phạm chiếm đoạt, chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt nên hành vi trong hai lần trộm cắp trên không cấu thành tội phạm, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đối với R Mah T và Rơ Lan Hanh.

Ngoài ra, Hanh còn khai nhận có một lần đi bán giúp cho T 01 (một) đầu bơm nước, nhãn hiệu: Văn Thê 5, vòng quay: 3950-4200V/p, cột hút: 8-10m, đẩy xa: 750-1000m cho ông Duil. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc lấy trộm máy bơm trên và cũng không nhờ Hanh đi bán. Cho đến nay qua điều tra vẫn chưa xác định chủ sở hữu nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ đầu bơm nước để tiến hành xác minh, điều tra làm rõ, đủ cơ sở xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 05/Ctr-VKS ngày 14/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Siu Q, P, T và RMah T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 13/7/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo P, Siu Q, T, RMah T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo P 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Siu Q 17 (Mười bảy) tháng tù; T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; RMah T 09 (Chín) tháng tù.

Tuyên án phí, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Các bị cáo Siu Q, T, RMah T không kháng cáo.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết mới phát sinh để xem xét. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo;

5. Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo có kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Gia đình thuộc hộ nghèo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 để chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 13/8/2019, bị cáo P cùng với các bị cáo Siu Q, T, H, RMah T đã có hành vi đến ở rẫy anh Nguyễn Thanh Kiên ở thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện C trộm cắp 01 đầu

bơm nước nhãn hiệu: Văn Thê 7, loại đẩy xa: 700-900m và 01 máy bơm nước nhãn hiệu: TD, loại máy: 3 pha, 6Kw, 8Hp.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C: 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu: TD, loại máy: 3 pha, 6Kw có giá 4.270.000 đồng; 01 (một) đầu bơm nước: Văn Thê 7, loại đẩy xa: 700-900m, có giá 1.798.500 đồng, tổng giá trị tài sản là 6.068.500 đồng (Sáu triệu không trăm sáu tám ngàn năm trăm đồng)

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo P thấy rằng:

Khi được bị cáo Q rủ đi trộm cắp máy bơm thì bị cáo Thiêng đồng ý và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực.

Hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, địa phương.

Tuy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, Tòa phúc thẩm cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 đối với bị cáo theo như đề nghị của người bào chữa, nhưng xét thấy khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và xử phạt bị cáo P 12 (Mười hai) tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P về xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 13/7/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về mức hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015

- Xử phạt bị cáo P 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, TGD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sinh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ phút, ngày 16 tháng 9 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Sinh

Các thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn và ông Lê Đình Nam

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật. Tiến hành nghị án vụ án bị cáo P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P về xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 13/7/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về mức hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015

- Xử phạt bị cáo P 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Biểu quyết: 3/3 đồng ý = 100%.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Biểu quyết: 3/3 đồng ý = 100%.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Biểu quyết: 3/3 đồng ý = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ phút, ngày tháng năm.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

